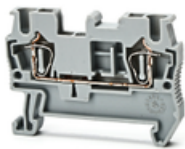


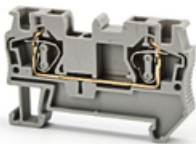


Spring Cage Terminal Block



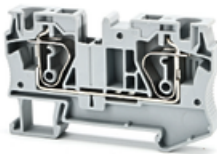
VST 1.5

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 48,5/4,2/36,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 500 (V)
 - Dòng điện định mức: 17.5 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 17.5 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 1,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-1,5 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-1,5 (mm²)



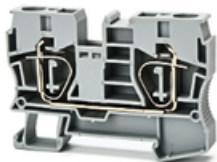
VST 2.5

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 48,5/5,2/35,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 800 (V)
 - Dòng điện định mức: 24 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 31 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 2,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-4 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-2,5 (mm²)



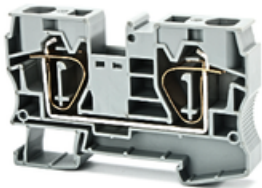
VST 4

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 56/6,2/35,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 800 (V)
 - Dòng điện định mức: 32 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 40 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 4 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0.08-6 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0.08-4 (mm²)



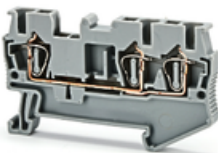
VST 6

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 69,5/8,2/42,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 1000 (V)
 - Dòng điện định mức: 41 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 52 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 12 (mm)
 - Tiết diện dây: 6 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,2-10 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,2-6 (mm²)



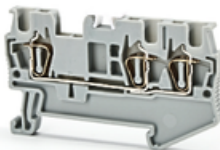
VST 16

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 80/12,2/51 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 1000 (V)
 - Dòng điện định mức: 76 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 90 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 18 (mm)
 - Tiết diện dây: 16 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0.2-25 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0.2-16 (mm²)



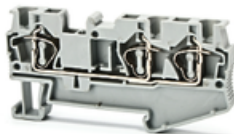
VST 1.5-TWIN

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 60,5/4,2/35,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 500 (V)
 - Dòng điện định mức: 17.5 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 17.5 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 1,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-1,5 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-1,5 (mm²)



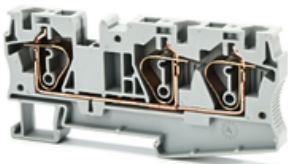
VST 2.5-TWIN

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 60,5/5,2/35,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 800 (V)
 - Dòng điện định mức: 24 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 28 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 2,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-4 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-2,5 (mm²)



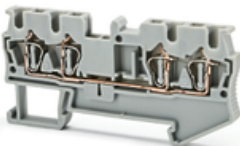
VST 4-TWIN

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 71,5/6,2/35,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 800 (V)
 - Dòng điện định mức: 32 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 40 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 4 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0.08-6 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0.08-4 (mm²)



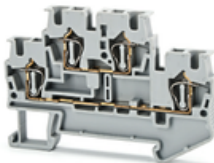
VST 6-TWIN

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 91/8,2/43,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 1000 (V)
 - Dòng điện định mức: 41 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 52 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 12 (mm)
 - Tiết diện dây: 6 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,2-10 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,2-6 (mm²)



VST 2.5-QUATTRO

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 72/5,2/35,5 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 800 (V)
 - Dòng điện định mức: 24 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 28 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 2,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-4 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-2,5 (mm²)



VSTTB 2.5

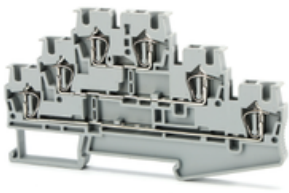
- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 67,5/5,2/46 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 500 (V)
 - Dòng điện định mức: 22 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 26 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 2,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-4 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-2,5 (mm²)



VSTTB 4

- Kích thước:**
- Cao x Rộng x Sâu: 83,5/6,2/46 (mm)
- Thông số kỹ thuật:**
- Điện áp định mức: 500 (V)
 - Dòng điện định mức: 30 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 32 (A)
- Thông số kết nối:**
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 4 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0.08-6 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0.08-4 (mm²)

Spring Cage Terminal Block



VST 2,5-3L

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 99,8/5,2/56,7 (mm)
- Thông số kỹ thuật:
- Điện áp định mức: 500 (V)
 - Dòng điện định mức: 20 (A)
 - Dòng điện tải tối đa: 28 (A)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 2,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-4 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-2,5 (mm²)



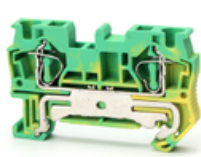
VST 1,5-PE

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 48,5/4,2/36,5 (mm)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 10 (mm)
 - Tiết diện dây: 1,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-1,5 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-1,5 (mm²)



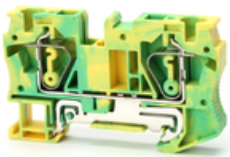
VST 2,5-PE

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 48,5/5,2/35,5 (mm)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 2,5 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,08-4 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,08-2,5 (mm²)



VST 4-PE

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 56/6.2/35.5 (mm)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 4 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0.08-6 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0.08-4 (mm²)



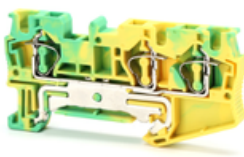
VST 6-PE

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 69,5/8,2/42,5 (mm)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 12 (mm)
 - Tiết diện dây: 6 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,2-10 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,2-6 (mm²)



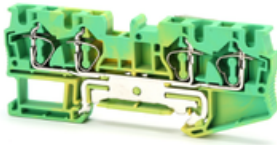
VST 10-PE

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 71,5/10,2/50 (mm)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 18 (mm)
 - Tiết diện dây: 10 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0,2-16 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0,2-10 (mm²)



VST 4-TWIN-PE

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 71,5/6,2/35,5 (mm)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 4 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0.08-6 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0.08-4 (mm²)



VST 4-QUATTRO-PE

- Kích thước:
- Cao x Rộng x Sâu: 87/6.2/35.5 (mm)
- Thông số kết nối:
- Chiều dài dây tước vỏ: 8-10 (mm)
 - Tiết diện dây: 4 (mm²)
 - Phạm vi dây cứng: 0.08-6 (mm²)
 - Phạm vi dây mềm: 0.08-4 (mm²)